

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	488.93	↑2.83	0.58%
KLGD (triệu ck)	45.29	↓-39.78	-46.76%
GTGD (tỷ đồng)	1,037.95	↓-508.86	-32.90%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	10.51	↑7.09	207.08%
KL bán (triệu ck)	2.37	↑1.04	78.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	513.58	↑433.88	544.38%
Giá trị bán (tỷ đồng)	43.75	↓-4.91	-10.10%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.66	↑0.18	0.30%
KLGD (triệu ck)	29.67	↓-1.71	-5.44%
GTGD (tỷ đồng)	230.69	↓-4.81	-2.04%
Tổng cung (triệu ck)	68.10	↓-10.33	-13.17%
Tổng cầu (triệu ck)	68.75	↑0.69	1.01%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.52	↓-0.30	-36.94%
KL bán (triệu ck)	0.59	↑0.18	42.64%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.82	↓-1.66	-17.46%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.12	↑2.03	39.93%

Nhận định thị trường:

Tình hình giao dịch của các etfs đang có dấu hiệu tích cực dần theo kịch bản mà chúng tôi đã nhận định trong tuần qua. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm đánh giá tích cực về xu hướng dòng tiền sẽ tham gia mạnh hơn vào TTCK Việt Nam thông qua 2 etfs này trong thời gian tới. Phiên hôm nay, khối ngoại đã thực hiện mua ròng hơn 8,1 triệu cổ phiếu trên HSX. Đối với NĐT ngắn hạn thì điều này rất quan trọng trong vấn đề lựa chọn danh mục lướt sóng ngắn hạn vì các giao dịch mạnh của etfs thường có tác động tương đối mạnh tới biến động giá ngắn hạn của một số cổ phiếu.

FTSE VietNam UCITS etfs - 8/5/2013

	Tỷ trọng	CP nắm giữ	Giá trị (USD)	Mua ròng
BVH	3.88%	5,683,301	\$13,450,796	449,460
IJC	1.69%	13,615,021	\$5,858,723	(54,029)
DRC	1.93%	3,498,416	\$6,690,731	(41,396)
DIG	1.18%	7,189,674	\$4,090,706	374,293
GMD	2.37%	5,615,663	\$8,216,079	334,557
HAG	9.02%	27,829,974	\$31,269,634	(975,893)
HPG	8.25%	20,626,716	\$28,600,275	(741,596)
HSG	2.72%	4,706,835	\$9,429,424	(180,179)
VCB	7.29%	18,810,283	\$25,272,243	(266,371)
KBC	1.27%	12,277,688	\$4,402,709	1,787,026
MSN	15.11%	9,959,692	\$52,381,837	225,534
OGC	1.96%	12,576,267	\$6,794,732	1,090,000
DPM	9.26%	15,505,909	\$32,101,642	(83,092)
PVD	5.96%	10,412,914	\$20,661,532	(25,215)
PVF	2.18%	18,168,178	\$7,557,406	64,823
PGD	0.80%	1,979,687	\$2,773,360	(33,161)
STB	4.49%	14,865,392	\$15,565,483	(414,505)
SBT	0.83%	4,066,217	\$2,877,361	(161,950)
ITA	2.67%	29,331,985	\$9,256,089	3,305,132
NTL	0.57%	3,107,401	\$1,976,019	58,415
VIC	14.78%	16,614,560	\$51,237,826	(527,054)
VSH	1.77%	10,105,171	\$6,136,059	(44,111)
Tổng cộng				4,140,688

FTSE Viet Nam UCITS đang nhận được dòng tiền tham gia rất mạnh mẽ và họ đã giải ngân trong tuần trước với lượng tiền khá lớn.

Số liệu công bố tới ngày 8/5/2013 của FTSE Viet Nam UCITS etf cho thấy quỹ này bắt chợt giải ngân mạnh vào thị trường Việt Nam. Lượng mua ròng của quỹ này trong ngày 8/5 gần như chiếm toàn bộ lượng mua ròng toàn sàn HSX ngày hôm đó, trong đó tập trung mạnh vào các mã ITA, KBC, OGC, ... và đã "giải mã" được hiện tượng tăng đột biến của các cổ phiếu này trong tuần trước.

Quỹ Market Vectors Viet Nam Index thì chưa có động thái cụ thể, nhưng lượng CCQ đã tăng gần 200.000 đơn vị tính đến 10/05.

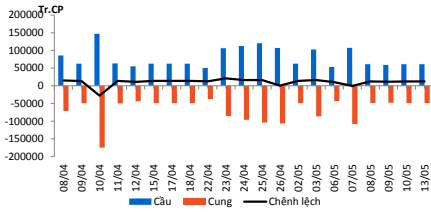
Thị trường có vẻ như đang đón nhận khá nhiều thông tin tích cực mang tính hỗ trợ. Đợt giảm lãi suất lần này mới chỉ bắt đầu với 4 ngân hàng lớn. Có khả năng lãi suất huy động ở một số NHTMCP sẽ còn giảm trong thời gian tới, bên cạnh đó đợt giảm lãi suất cho vay cũng có thể nối tiếp sau đó. Gần đây nhất, BIDV cũng đã giảm mạnh mức lãi suất cho vay đối với các khoản vay cũ. Ngoài ra, kì vọng về việc thành lập VAMC sớm trong thời gian quý II cũng là thông tin khá tích cực, mặc dù điều này chủ yếu tác động về mặt tâm lý.

Chúng tôi thấy rằng dòng tiền trong nước tham gia vào thị trường có dấu hiệu thận trọng khi không tham gia mua đuổi ở các mức giá cao. Điều này khiến chỉ số hai sàn chưa thể tăng mạnh được ngay. Tuy nhiên sự phân hóa mạnh mẽ và mức độ rủi ro thấp trên thị trường vẫn đang tạo ra cơ hội tham gia rất tốt cho các nhà đầu tư. Ngoài ra, qua diễn biến thị trường thì dễ dàng nhận thấy rằng cổ phiếu của các doanh nghiệp có triển vọng tích cực trong báo cáo 6 tháng sắp tới này đang được dòng tiền đặc biệt quan tâm so với nhóm cổ phiếu khác. Bối cảnh này khá giống với thời gian tháng 12 năm 2012 vừa qua, và chúng tôi cho rằng đây là giai đoạn hợp lý để NĐT thực hiện tái cơ cấu danh mục hoặc gia tăng tỷ lệ cổ phiếu có triển vọng trung hạn.

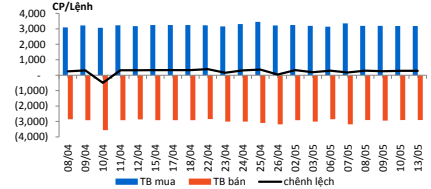
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

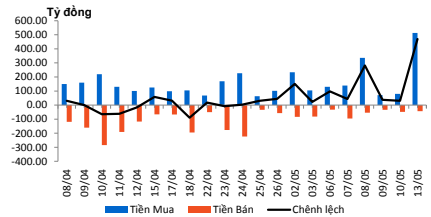
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

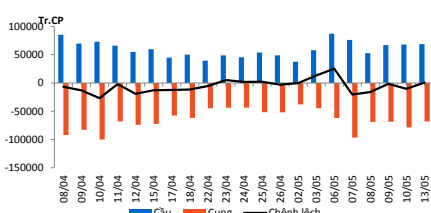


Giao dịch NĐTNN

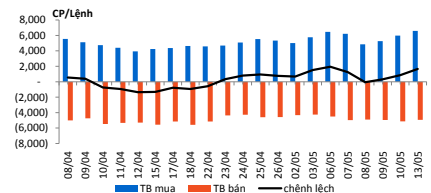


Diễn biến sàn Hà Nội

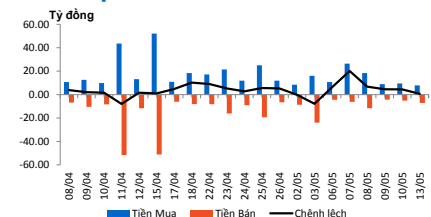
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



ở cửa, VN-Index tăng nhẹ 0.86 điểm sau đó nhích lên cao hơn ở mức 1.4 điểm vào lúc 9h25, tương ứng mức tăng 0.29%, tạm giao dịch tại 487.51 điểm. Khối lượng giao dịch toàn sàn lúc này có hơn 3 triệu đơn vị thì đã gần 1 triệu đơn vị thỏa thuận, trong đó CII thỏa thuận 700 nghìn đơn vị.

HSG sau khi tăng trần đầu phiên thì đã điều chỉnh trở lại, còn tăng 1,800 đồng. Thông tin lợi nhuận 7 tháng đầu niên độ vượt 13% kế hoạch năm đã hỗ trợ tích cực cho cổ phiếu này. Sự tích cực của thị trường còn đến từ nhiều mã vốn hóa lớn như MSN, REE, GAS, ITA, HAG, BVH, CTG... Trong khi cổ phiếu MPC giảm sàn sau thông tin hủy niêm yết thì DHG đã tìm lại mức tăng 1,500 đồng sau 4 phiên bất động trước đó.

Kết thúc phiên sáng VN-Index vẫn kẹp tăng 2.38 điểm, tương ứng 0.49%, tạm dừng ở mức 488.48 điểm. Toàn sàn chỉ có gần 28 triệu đơn vị được chuyển giao, tương ứng 454.85 tỷ đồng. Trong phiên, có gần 3 triệu đơn vị được giao dịch thỏa thuận trên HOSE, đáng chú ý ngoài CII còn có KDC, PVT và BCI. Cổ phiếu BVH tăng 2,000 đồng, tương ứng gần 4% có ảnh hưởng lớn nhất lên VN-Index. Ngoài ra còn giúp chỉ số ngành bảo hiểm tăng mạnh nhất với 3.49%.

VN-Index đóng cửa tại 488.93 điểm, tăng 2.83 điểm, tương ứng 0.58%. Trong phiên, chỉ số này đã tiếp cận vùng cản 490 điểm, nhưng lực bán mạnh ở vùng cản làm cho đà tăng bị giới hạn và chấp nhận đóng cửa dưới mức này. Khối lượng giao dịch trên HOSE trong ngày đạt gần 46 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 1,054 tỷ đồng. Trong đó giao dịch của khối ngoại đã đạt hơn 10 triệu đơn vị, giá trị gần 510 tỷ đồng.

Tâm lý thận trọng thể hiện rõ trên HNX khi chỉ số trên sàn giằng co đảo chiều liên tục. Sau 15 phút mở cửa vẫn có hơn 330 mã đứng giá, tuy nhiên nhờ sự tích cực của PVX, SHB, KLS, SCR và VCG mà HNX-Index kẹp tăng nhẹ 0.01 điểm, tương ứng 0.05%, tạm giao dịch ở 60.51 điểm.

Giao dịch nhìn chung còn hạn chế khi hai bên mua bán thận trọng dò xét, khối lượng trên sàn lúc này đạt hơn 2.3 triệu đơn vị. Với kế hoạch lợi nhuận chỉ bằng 45% so với năm 2012, PVI tiếp tục ghi nhận mức giảm 300 đồng, phiên liền trước cổ phiếu này cũng giảm 100 đồng.

Diễn biến tiêu cực lần sang cả sàn HNX khi chỉ số HNX-Index đảo chiều giảm 0.28 điểm, tương ứng 0.46%, tạm dừng ở 60.2 điểm. Khối lượng giao dịch trên sàn đạt gần 22 triệu đơn vị, giá trị 167 tỷ đồng.

Việc thanh khoản cả hai sàn trong phiên sáng sụt giảm có thể trở thành chỉ báo tiêu cực cho thị trường khi thanh khoản là điều mà NĐT quan tâm nhất hiện nay. Những cổ phiếu khiến HNX giảm điểm bao gồm NVB, SHB, TAG, PVS, NTP.

Trên HNX, lực mua mạnh ở những mã trụ vào cuối phiên đã giúp chỉ số trên sàn tìm lại mức tăng nhẹ. Cụ thể, HNX-Index tăng 0.18 điểm, tương ứng 0.3%, đóng cửa tại 60.66 điểm.

Thanh khoản trên HNX đạt gần 30 triệu đơn vị, tương ứng 230.69 tỷ đồng. Giao dịch chủ yếu tập trung vào PVX, SCR, SHB, FLC, VND, VCG, KLS, ACB... Sự gia tăng cả về giá lẫn khối lượng của VCG (tăng 400 đồng) là yếu tố chính giúp sàn HNX thoát hiểm ở những phút cuối phiên.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2	540	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	***
Hỗ trợ 2	440	**
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

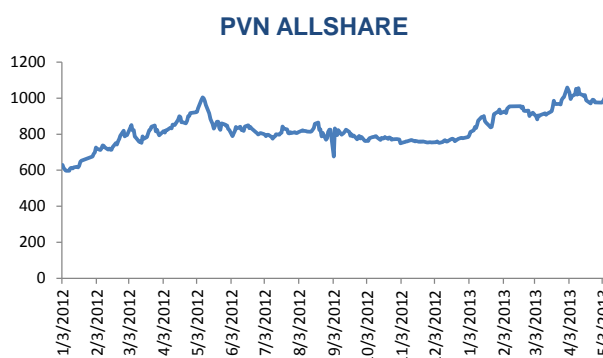
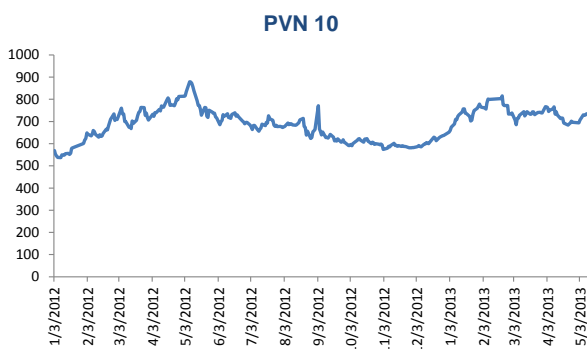
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	**
Hỗ trợ 2	50	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

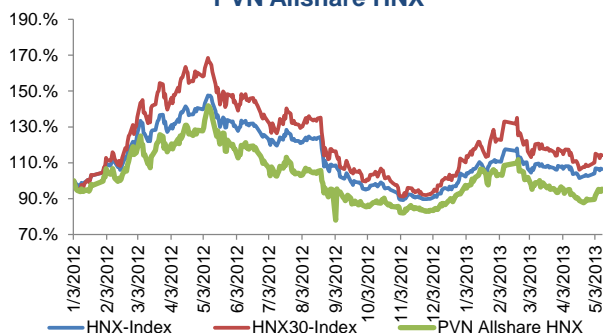
www.pvnindex.vn



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



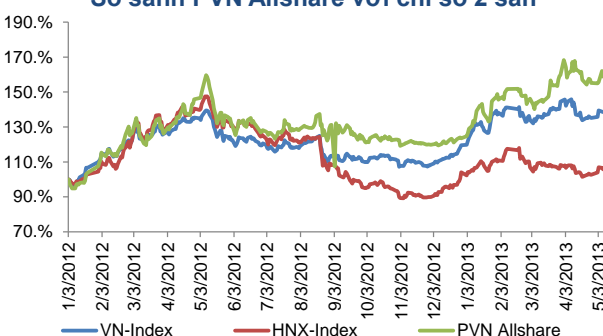
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



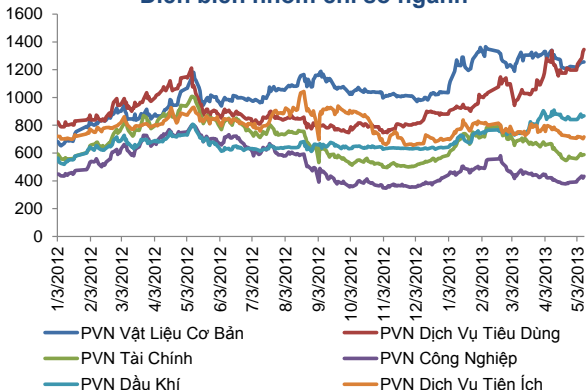
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



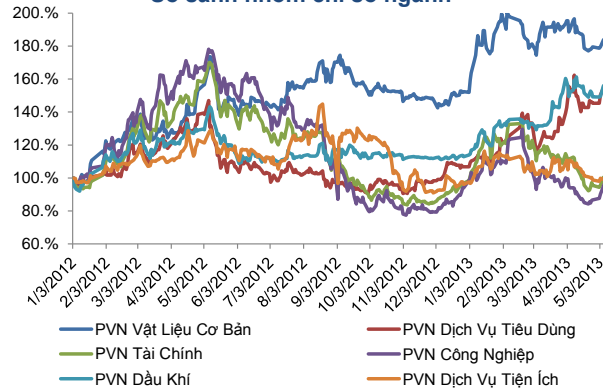
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 08 mã cổ phiếu đứng giá, 09 mã giảm giá và 11 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.09% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 9.420 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 13/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,700.0	-	↔ 0.00	0.41	12.70	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	10,700	↔ 0.00	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	71,300	↓ -4.17	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,700.0	209,900	↑ 0.57	1.45	1.18	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,200.0	7,900	↔ 0.00	0.95	6.46	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	-	↔ 0.00	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,800.0	12,400	↑ 2.70	0.38	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,800.0	759,091	↑ 1.94	0.94	2.36	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,700.0	13,500	↔ 0.00	1.17	3.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,800.0	52,000	↔ 0.00	0.50	5.61	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	3,582	↑ 0.63	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,200.0	400	↑ 5.00	0.40	1.97	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,000.0	210,665	↔ 0.00	1.18	3.74	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,500.0	4,583,231	↑ 1.85	0.24	2.07	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	54,500.0	905,960	↓ -0.91	4.40	17.47	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	43,500.0	139,880	↑ 0.46	2.60	7.03	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,200.0	5,240	↓ -0.66	1.39	3.67	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,400.0	124,420	↓ -2.33	0.72	6.13	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	18,900.0	554,530	↓ -2.07	1.08	4.66	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,300.0	36,420	↓ -1.35	1.43	4.14	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	51,390	↓ -3.57	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,000.0	100,460	↓ -0.24	1.38	8.06	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,700.0	352,030	↑ 1.16	0.76	11.01	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,400.0	1,165,150	↑ 2.33	0.45	40.00	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,300.0	8,960	↑ 3.12	0.32	2.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	20,810	↔ 0.00	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300.0	12,140	↑ 1.09	0.70	2.79	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	8,680	↓ -3.03	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
GAS	55,000	54,500	-0.91	49,916,020
DRC	32,300	33,600	4.02	33,213,718
REE	20,700	21,000	1.45	30,325,272
ITA	6,900	7,000	1.45	26,935,663
BVH	50,500	53,000	4.95	23,703,780

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HAR	30,000	32,100	2,100	7.00
HVX	4,300	4,600	300	6.98
ASIAGF	8,800	9,400	600	6.82
PDR	10,600	11,300	700	6.60
TCO	10,800	11,500	700	6.48

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SVI	36,300	33,900	-2,400	-6.61
CMX	7,700	7,200	-500	-6.49
VID	3,100	2,900	-200	-6.45
RIC	6,200	5,800	-400	-6.45
PNC	6,300	5,900	-400	-6.35

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	420,971	KBC	5,256
CII	21,029	VIC	3,209
BVH	13,970	BCI	3,200
MSN	6,488	SBT	3,133
KDC	5,539	DPM	2,863

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SCR	7,600	7,900	3.95	59,297
SHB	6,900	6,900	0.00	27,097
PVX	5,400	5,500	1.85	25,321
PVC	15,500	15,800	1.94	12,015
VCG	10,700	11,100	3.74	10,878

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
THV	700	800	100	14.29
GGG	800	900	100	12.50
VHH	2,000	2,200	200	10.00
SD4	4,000	4,400	400	10.00
GLT	15,100	16,600	1,500	9.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDJ	800	700	-100	-12.50
SAF	32,000	28,800	-3,200	-10.00
V21	10,000	9,000	-1,000	-10.00
PRC	9,100	8,200	-900	-9.89
L18	8,200	7,400	-800	-9.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVC	2,229	DBC	1,914
DBC	2,011	AAA	1,028
PGS	1,471	VNR	871
PLC	414	SDT	615
SHB	301	VC1	296

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339